

Số: **62a**/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 20/10/1959

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Anh Trần Minh T**, sinh năm 1995. Địa chỉ liên hệ: Khu phố B, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản uỷ quyền ngày 28 tháng 12 năm 2023).

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền nợ hui là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả lãi suất của số tiền nêu trên.

2.3. Thời gian thực hiện:

+ Từ ngày 30/7/2024 đến ngày 30/8/2024: Trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Từ ngày 31/8/2024: Trả dần mỗi tháng 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30 (Dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 30/9/2024 (Dương lịch) cho đến khi bà Nguyễn Thị L trả hoàn tất số nợ 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ chịu là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

b/ Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) nhưng bà Nguyễn Ngọc T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (do bà Thu thuộc trường hợp người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên